

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 3 năm 2022

Số: 29 /TTr-GTTN

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua mức tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua ngày 15/4/2021;

Căn cứ Điều 10 Nghị quyết số 43/NQ-GTTN ngày 15/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên về mức lương, thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên;

Năm 2021 lợi nhuận của TISCO đạt hơn 300% so với kế hoạch, có được kết quả đó phải kể đến sự đóng góp rất lớn của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát. Theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH tiền lương của người quản lý được tăng thêm 20% so với kế hoạch

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua Quỹ tiền lương, thù lao đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

I. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021

Chức danh	Số người KH	Mức tiền đ/ng/th		Tổng tiền cả năm	
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
A. Tiền lương				1.941.000.000	2.329.000.000
a) Tổng Giám đốc	1	30.000.000	36.000.000	360.000.000	432.000.000
b) Phó Tổng Giám đốc	2	26.000.000	31.500.000	624.000.000	756.000.000
c) Kế toán trưởng	1	24.000.000	28.500.000	288.000.000	342.000.000
d) Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	24.000.000	28.500.000	288.000.000	342.000.000
đ) Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách	1	12.000.000	14.000.000	144.000.000	168.000.000
e) Chi tiền lương ngày Lễ, Tết				237.000.000	289.000.000
B. Thù lao				444.000.000	444.000.000
a) Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	6.000.000	6.000.000	72.000.000	72.000.000
b) Phó CT HĐQT không chuyên trách	1	5.500.000	5.500.000	66.000.000	66.000.000
c) TV HĐQT không chuyên trách	3	5.000.000	5.000.000	180.000.000	180.000.000
d) Thành viên BKS không chuyên trách	3	3.500.000	3.500.000	126.000.000	126.000.000

II. Tiền lương, thù lao năm 2022

1. Tiền lương, thù lao:

Chức danh	Số người	Mức tiền (đ/ng/th)	Tổng tiền cả năm
A. Tiền lương			2.329.000.000
a) Tổng Giám đốc	1	36.000.000	432.000.000
b) Phó TGD	2	31.500.000	756.000.000
c) Kế toán trưởng	1	28.500.000	342.000.000
d) Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	28.500.000	342.000.000
đ) Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách	1	12.000.000	144.000.000
e) Ước tiền lương chia thêm, lễ tết, C2, ...			313.000.000
B. Thù lao			444.000.000
a) Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	6.000.000	72.000.000
b) Phó Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	5.500.000	66.000.000
c) TV HĐQT không chuyên trách	3	5.000.000	180.000.000
d) Thành viên BKS không chuyên trách	3	3.500.000	126.000.000

2. Đối với người quản lý tham gia Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp được Công ty trả lương hàng tháng theo chức danh quản lý chuyên trách như trên, không hưởng thù lao hàng tháng chức danh kiêm nhiệm;

Trường hợp người quản lý kiêm nhiệm, hưởng lương chuyên môn nghiệp vụ thì được hưởng thù lao theo quy định.

3. Ngoài mức tiền lương, thù lao được quyết toán hàng tháng, thì người Quản lý chuyên trách còn được hưởng lương chia thêm nhân các ngày Lễ, Tết, tiết kiệm chi phí và C2, các khoản phụ cấp kiêm nhiệm theo quyết định của Công ty.

Kính trình Đại hội chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Các cổ đông;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Các Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban Công ty;
- Lưu: VT, TCLĐ (H160 bản).

Phạm Công Thảo

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Công Thảo